

Số: 23/BC-GD&ĐT

Cà Mau, ngày 9 tháng 8 năm 2019

*V/v báo cáo tình hình hoạt động và thực hiện
một số chế độ, chính sách sách tại trường
phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau*

Kính gửi :

Đoàn giám sát Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ
CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG TỪ NĂM HỌC 2017- 2018 ĐẾN NĂM HỌC
2018 - 2019**

Căn cứ theo kế hoạch số 27/KH - ĐGS ngày 24/7/2019 của Đoàn giám sát của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và hướng dẫn đề cương báo cáo tình hình hoạt động và thực hiện một số chế độ, chính sách tại trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trường PT Dân tộc Nội trú Cà Mau báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ:

1. Tình hình tổ chức .

- Trường Dân Tộc Nội Trú tỉnh Cà Mau được thành lập ngày 16/7/2001 theo quyết định số 721/QĐ của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Là loại trường chuyên biệt công lập dành riêng cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, con em các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn cán bộ, nguồn nhân lực cho các vùng này.

Trường được khởi công xây dựng cơ bản từ năm 2009 và hoàn thành năm 2012, với số vốn đầu tư 63 tỉ đồng, tọa lạc tại Khóm 6, phường I, TP Cà Mau (Trước đây trường tọa lạc tại khóm I, phường 8, tp Cà Mau). Năm học đầu tiên trường có 192 em học sinh, chia thành 6 lớp với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là 18 người .

- Bộ máy tổ chức nhà trường gồm: Chi bộ Đảng; Ban giám hiệu; 06 tổ chuyên môn; 03 tổ chức năng (Tổ quản sinh, Tổ cấp dưỡng và Tổ văn phòng); Tổ chức Công Đoàn; Tổ chức Đoàn thanh niên CSHCM; Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phần lớn là trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp và công tác giáo dục con em đồng bào dân tộc thiểu số. Tính

đến năm học 2018 - 2019 nhà trường có 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó lãnh đạo trường 3 người (2 nữ); giáo viên trực tiếp giảng dạy 40 người(24 nữ), số giáo viên đạt chuẩn 40/40; Nhân viên : 17 người (11 nữ)

- + Số giáo viên đã tốt nghiệp thạc sĩ: 4 giáo viên (2 nữ)
- + Số giáo viên là người dân tộc thiểu số: 9 giáo viên(2nữ) .
- + Số Cán bộ, giáo viên có trình độ lý luận chính trị : Trung cấp chính trị : 9 người
- + 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng vi tính, ứng dụng CNTT vào trong quản lý và giảng dạy.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm được nhà trường tạo điều kiện đi học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo công văn, kế hoạch của Sở GD&ĐT Cà Mau và các cơ quan ban ngành có liên quan. Qua các đợt học tập, bồi dưỡng đội ngũ CBQL,GV,NV nhà trường được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng tốt trong công việc được giao, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

2. Về việc thực hiện nhiệm vụ của trường Phổ thông dân Tộc Nội Trú :

a. Công tác tuyển sinh:

*Đối tượng và khu vực tuyển sinh:

+ Đối tượng là Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

+Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng trên nhưng nếu được UBND cấp tỉnh quy định là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thì cũng thuộc diện tuyển sinh vào trường PTDTNT.

+Trường PTDTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên.

* Phương thức tuyển sinh : Theo phương thức xét tuyển, Sở giáo dục và đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.(Thực hiện theo Thông tư 01 của BGD&ĐT ban hành qui chế hoạt động trường PTDTNT)

* Kết quả tuyển sinh qua các năm học cụ thể như sau:

| Năm học | Chỉ tiêu được giao | Kết quả tuyển sinh | DT Khmer | DT khác | ĐT ở vùng KT-XH ĐBKK | Ghi chú |
|----------------|---------------------------|---------------------------|-----------------|----------------|-----------------------------|----------------|
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|-------------|-----|-----|-----|---|-----|---|
| 2017- 2018 | 120 | 128 | 119 | 9 | 91 | |
| 2018 – 2019 | 120 | 151 | 144 | 7 | 120 | |
| 2019 – 2020 | 150 | 98 | 91 | 7 | | Chưa đủ chỉ tiêu, chờ xét tuyển bổ sung (47 em) |

* Chất lượng tuyển đầu vào thấp: Hàng năm tỉ lệ học sinh học sinh có học lực khá - giỏi khi tuyển vào đạt từ 12% đến 15%, số còn lại là trung bình và yếu.

b. Quy mô trường, lớp :

*** Tổ chức lớp học**

Năm học 2017-2018: Tổng số học sinh : 308 em được chia thành 13 lớp (5 lớp 10; 04 lớp 11; 04 lớp 12).

Năm học 2018-2019: Tổng số học sinh : 337 em được chia thành 13 lớp (5 lớp 10; 04 lớp 11; 04 lớp 12).

Số học sinh bỏ học hàng năm : từ 4 đến 5%

Từ năm học 2017 đến nay tỉ lệ học sinh bỏ học có giảm so với những năm học trước rất nhiều . Nguyên nhân học sinh bỏ học là do các em học quá yếu không theo được chương trình, một số em hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ làm ăn xa, gia đình có hoàn cảnh éo le Nhà trường cũng đã có nhiều giải pháp để giảm số lượng học sinh bỏ học bằng cách như vận động học sinh đến trường, phối hợp với ban đại diện PHHS động viên phụ huynh quan tâm đến việc học hành của con em mình. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường .

***Kết quả học tập của học sinh :**

| Năm học | Sĩ số học sinh | Học lực Khá – Giỏi | Học sinh lên lớp | Tỉ lệ tốt nghiệp | Tỉ lệ đỗ ĐH, C Đ |
|---------|----------------|--------------------|------------------|------------------|------------------|
|---------|----------------|--------------------|------------------|------------------|------------------|

| | | | thăng | THPTQG | |
|-------------|-----|----------------|-------------|--------|-------------|
| 2017- 2018 | 308 | 97em 31.4% | 244 - 79.2% | 97.33% | Trên 60% |
| 2018 – 2019 | 337 | 114em 33.8% | 254 - 75.4% | 93.07% | Đang chờ KQ |

Mặc dù tuyển sinh đầu vào chất lượng thấp, điều kiện cơ sở vật chất vẫn còn khó khăn, song nhà trường có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Trong hai năm qua nhà trường đã nâng dần chất lượng hai mặt giáo dục cụ thể : Hạnh kiểm xếp loại **khá – tốt hàng năm đạt trên 95%** ; **Tỉ lệ học sinh học sinh lên lớp đạt trên 75% (Trong đó khá – giỏi trên 30%)**; **Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều cao, đạt với chỉ tiêu đề ra . Đặc biệt** không có học sinh mắc tệ nạn xã hội, không xảy ra bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật.

c. Công tác đào tạo thực hiện nội dung chương trình:

Trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo qui định của Bộ GD&ĐT dạy đủ các môn học, thực hiện tốt qui chế chuyên môn và kế hoạch thời gian năm học theo qui định. Thực hiện tốt chương trình đổi mới phương pháp giảng dạy THPT, 100% giáo viên được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ hàng năm về đổi mới chương trình , đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận phát huy năng lực tư duy sáng tạo, tự học tự rèn của học sinh đã được thực hiện hiệu quả ở Trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Cà Mau. Trong quá trình giảng dạy, các giáo viên bộ môn căn cứ vào điểm mạnh, điểm yếu của học sinh để đưa ra phương pháp dạy học phù hợp. Ngoài ra, do đặc thù học sinh là người dân tộc thiểu số, nhiều em còn hạn chế trong việc sử dụng và diễn đạt tiếng Việt, nhất là các thuật ngữ chuyên ngành; hướng dẫn các em áp dụng kiến thức vào những bài tập thực tế để các em hiểu và nắm rõ hơn bài học ; Nhà trường cũng tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh, học sinh dự thi tốt nghiệp THPTQG Đồng thời hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của Đảng, nhà nước và ngành như : cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực...Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội như ma túy, bạo lực học đường, cờ bạc... Đồng thời

phổ biến nhiều bộ luật có liên quan đến nhà trường cho cán bộ, giáo viên và học sinh như: Luật giáo dục, luật an toàn giao thông, bảo vệ môi trường..

Bên cạnh giảng dạy các môn văn hóa nhà trường còn tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm mở rộng, bổ sung kiến thức và góp phần hoàn thiện nhân cách học sinh, chú trọng công tác giáo dục đạo đức và ý thức động cơ, thái độ học tập, nền nếp sinh hoạt tập thể ở nội trú nhằm phát triển toàn diện đối với học sinh.

d. Hoạt động giáo dục thể chất giáo dục truyền thông và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc:

Bên cạnh việc dạy và học các môn văn hóa nhà trường hết sức chú trọng đến công tác giáo dục thể chất, vệ sinh môi trường như nền nếp tập thể dục buổi sáng, giữa giờ, tập luyện thi đấu thể thao như bóng chuyền, bóng đá vào các buổi chiều trong tuần, tham gia đầy đủ và đạt nhiều huy chương trong Hội khỏe Phù Đổng, hội thi Điền kinh học sinh do Ngành tổ chức, tham gia hội thi Văn hóa, Văn nghệ, TDTT giữa các Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, ngoài các hoạt động TDTT, văn nghệ nhà trường tổ chức tốt kỉ niệm các ngày lễ lớn như: 20/11, 13/12, 22/12, 26/3...Nhằm giáo dục truyền thông cho học sinh, tổ chức tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.v.v... Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được nhà trường tổ chức dưới các hình thức sinh hoạt vui chơi tập thể, phong trào văn nghệ và tổ chức cho học sinh được vui chơi, đón tết Chôlchnămthmây tết cổ truyền của đồng bào dân tộc Khmer, giới thiệu những phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc như lễ Dolta, lễ Ocbomboc...

Đưa chương trình giảng dạy tiếng dân tộc Khmer vào chính khóa với thời lượng 3 tiết/tuần.

g. Công tác tổ chức đời sống, quản lí nội trú, bảo hiểm y tế:

Nhà trường xác định việc tổ chức và quản lí việc ăn, ở sinh hoạt cho học sinh là công việc hết sức quan trọng mang đặc trưng của trường Dân tộc nội trú, việc sinh hoạt nội trú đi vào nề nếp, môi trường, học sinh khỏe mạnh là một trong các yếu tố quyết định về chất lượng giáo dục của nhà trường, do vậy, việc quản lí, sinh hoạt và tổ chức đời sống cho học sinh được nhà trường hết sức quan tâm trong nhiều năm qua.

- Trường có một bếp ăn tập thể phục vụ cho gần 300 học sinh ăn uống trong ngày, đảm bảo chế độ chính sách và vệ sinh an toàn thực phẩm

- Việc quản lí học sinh nội trú: Hiện nay trường có 48 phòng ở kí túc xá trung bình mỗi phòng ở 8 đến 10 em, được sắp xếp theo dãy nam và dãy nữ dưới sự quản lí hàng ngày của bộ phận quản sinh và giáo viên chủ nhiệm lớp, đảm bảo được nề nếp, giờ giấc sinh hoạt, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường được đảm bảo theo đúng nội quy đề ra.

- Trường đã tổ chức được 1 phòng y tế và một nhân viên y tế đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Hàng năm học sinh được nhà trường mua bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước.

- Hàng năm đối với học sinh ngoài những ngày nghỉ theo qui định chung như nghỉ tết Nguyên Đán, nghỉ hè... Học sinh còn được nhà trường tổ chức ăn tết mừng năm mới Cholchămthmây và được về nghỉ 3 ngày tết cổ truyền.

h. Về công tác xã hội hóa giáo dục ở trường PT DTNT.

Đã phần phụ huynh học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên nhà trường không chủ động vận động đóng góp trong phụ huynh sinh. Vào mỗi dịp lễ khai giảng, Nhà giáo Việt Nam, tết Nguyên đán, tết Chol-Chnăm-Thmây các cấp lãnh đạo, ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh về dự và tặng quà, học bổng, sách vở cho học sinh.

Kết quả : Từ năm học 2017 - 2019, trường nhận được 1.000 quyển tập, 120 suất học bổng(68 triệu đồng) ; do các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp trao tặng và phát trực tiếp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi của trường trong các năm học.

i. Thực trạng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học :

*** Phòng học, phòng làm việc, nhà nội trú, nhà ăn :**

- Trường có hàng rào, cổng kiên cố, khuôn viên với tổng diện tích 2,2 ha; khối lớp học có 12 phòng học, bàn ghế, bảng đen đầy đủ đảm bảo cho 12 lớp học.

- Phòng làm việc, các phòng chức năng, đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện làm việc cho lãnh đạo, các tổ chuyên môn, giáo viên hoạt động tốt.

- Nhà ăn đủ dụng cụ, đảm bảo phục vụ cho 300 em học sinh nội trú .

- Nhà ở cho học sinh nội trú, hiện có trên 40 phòng, trang bị khá đầy đủ dụng cụ phục vụ học sinh ở nội trú.

*** Thiết bị dạy học :**

Máy móc, thiết bị cơ bản đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học như : Máy tính, máy chiếu, hệ thống nghe nhìn, tủ, bàn ghế, sách giáo khoa

*** Cơ sở vật chất, trường lớp:** Đảm bảo cho công tác giảng dạy, học tập và sinh hoạt của học sinh. Tuy nhiên, Các hạng mục công trình xây dựng và sử dụng đến nay đã dần xuống cấp , trong năm học 2017 được sự quan tâm của lãnh đạo ngành, tỉnh đã đầu tư kinh phí 900 triệu đồng để nhà trường sửa chữa những hạng mục công trình xuống cấp, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Hiện tại một số hạng mục công trình cần đầu tư sửa chữa : Dây ký túc nam, nữ cần sửa chữa, Sơn tường trong, ngoài ; trang bị giường, tủ, bàn ghế mới ; sơn trong ngoài khu hiệu bộ và các phòng chức năng; sửa chữa hàng rào.

II. VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH.

Kinh phí được duyệt hàng năm đáp ứng được nhu cầu hoạt động dạy và học. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Đối với giáo viên:

Ngoài những chế độ chính sách chung đối với giáo viên phổ thông, cán bộ giáo viên của trường còn được hưởng các chế độ ưu đãi đối với nhà giáo công tác ở trường chuyên biệt, cụ thể là: Được hưởng 70% phụ cấp lương và hệ số 0,3 phụ cấp trách nhiệm, các chế độ này được ngành giáo dục và nhà trường thực hiện đúng và kịp thời. (Thực hiện theo thông tư liên tịch 06/2007/BGDĐT - BNV - BTC ngày 27/3/2007 hướng dẫn thực hiện nghị định 61/2006 của chính phủ)

Tổng kinh phí được ngân sách cấp để chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ , giáo viên năm 2017 : 5.555.758.687 ; Năm 2018 : 6.015.843.234

Trong đó chi :

Năm 2017

+ Lương : 2.305.950.915

+ Phụ cấp lương : 2.324.708.235 (Bao gồm : Phụ cấp ưu đãi, Phụ cấp trách nhiệm , phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ)

Năm 2018

+ Lương : 2.575.204.427

+ Phụ cấp lương : 2.489.468.266 (Bao gồm : Phụ cấp ưu đãi, Phụ cấp trách nhiệm , phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ)

2. Đối với học sinh :

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với học sinh theo các văn bản quy định của chính phủ theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGD ngày 29/5/2009 của Bộ tài chính và Bộ GD-ĐT cụ thể như học bổng, học phẩm...

- Học bổng đối với học sinh (*Bằng 80% mức lương cơ bản*): 1.112.000đ/1 học sinh/1tháng.

- Mỗi học sinh được nhà trường cho mượn 1 bộ sách giáo khoa, được cấp văn phòng phẩm (*Tập, viết bic, viết chì, êke, compa, thước kẻ, gôm, somi,..*), mỗi lớp được cấp 2 tờ báo/tuần (*Báo Cà Mau, báo dân tộc*).

- Cấp tiền tàu xe về tết: 50.000đ/1 học sinh.

- Cấp tiền ăn tết Cholchnamthmay (*tại trường*).

- Sử dụng điện, nước không phải đóng tiền.
- Mỗi học sinh đầu vào lớp 10 được cấp 1 mũn, 1 mền, 1 bộ đồng phục cho toàn khóa học.
- Tất cả học sinh được nhà trường mua bảo hiểm y tế và thuốc chữa bệnh thông thường điều trị bệnh tại trường.
- Chế độ khen thưởng: Tiền thưởng dành cho học sinh Xuất sắc : 800.000 đồng
Giỏi : 600.000 đồng; khá : 400.000 đồng. Ngoài phần thưởng trên nhà trường xét trao học bổng cho những em học sinh có kết quả học tập tốt có hoàn cảnh khó khăn do các nhà tài trợ giúp đỡ.
- Những học sinh đạt giải các phong trào thi đua được nhà trường khen thưởng đột xuất trong năm học.
- Kinh phí để thực hiện chế độ chính sách và các hoạt động của trường dự toán hàng năm được Sở GD - ĐT cấp đầy đủ và kịp thời, cụ thể như sau :

Năm 2017 (DT cấp : 3.811.008.645)

Năm 2018 (DT cấp : 4.343.368.000)

Trong đó chi :

| | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| + Học bổng : 2.751.076.000 | + Học bổng : 3.797.830.316 |
| + Khen thưởng : 38.800.000 | + Khen thưởng : 45.160.000 |
| + Văn phòng phẩm : 136.285.000 | + Văn phòng phẩm : 212.554.400 |
| + Tiền tết, tiền tàu xe : 30.800.000 | + Tiền tết, tiền tàu xe : 34.600.000 |

III. Những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị:

1. Thuận lợi:

- Trường PT DTNT được sự quan tâm đặc biệt của các cấp lãnh đạo các cấp và ngành Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ sở vật chất, trường lớp tương đối khang trang phục vụ tốt cho giảng dạy, học tập và sinh hoạt của học sinh.
- Các chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được thực hiện kịp thời và đầy đủ.
- Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên được biên chế đủ, chất lượng đảm bảo yêu cầu giảng dạy và giáo dục học sinh.

2. Những khó khăn:

- Chất lượng học sinh đầu vào thấp do tuyển sinh đại trà theo hình thức xét tuyển. Do vậy việc nâng cao chất lượng gặp rất nhiều khó khăn.

- Trình độ tiếng Dân tộc Khmer của học sinh không đồng đều và nhiều hạn chế do không được học từ các lớp dưới. Hơn nữa, gia đình học sinh thường dùng tiếng phổ thông trong giao tiếp hàng ngày (khoảng 60% số học sinh được tuyển đầu vào lớp 10 không biết tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình).

3. Bài học kinh nghiệm:

Chăm lo cho sự nghiệp giáo dục học sinh dân tộc thiểu số để nâng cao trình độ dân trí, tạo nguồn đào tạo cán bộ là một việc làm hết sức cần thiết và ý nghĩa.

Trong quản lý, tổ chức dạy và học, đội ngũ cán bộ, giáo viên phải hết sức quan tâm đến học sinh, phải xem học sinh như con em mình, có như thế mới tận tình giúp đỡ các em tiến bộ.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cần phải được phát huy đúng mức, nhất là phối hợp với Ban dân tộc tỉnh, phòng dân tộc thành phố và các vị sự chủ trì của các chùa Khmer để được hỗ trợ trong giáo dục học sinh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TRƯỜNG PTDTNT GIA ĐOẠN 2017 – 2019.

Ưu điểm:

Từ năm 2017 đến nay hoạt động của nhà trường có sự phát triển đáng kể, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối năm, tỉ lệ tốt nghiệp đều đạt kế hoạch, chỉ tiêu đề ra.

Công tác giáo dục văn hóa dân tộc được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, sự phối hợp giữa các trường PTDTNT ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã tạo điều kiện để học sinh giao lưu, thể hiện các hoạt động văn hóa dân tộc. Cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao nhận thức về giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh.

Hạn chế: Việc dạy và học tiếng Khmer cần phải được tập trung đầu tư, thay đổi cách đánh giá thì mới có thể chuyển biến được chất lượng, với cách dạy và học như hiện tại thì chưa đạt hiệu quả.

Chất lượng dạy và học được nâng lên nhưng chưa có tính bền vững, còn phụ thuộc vào chất lượng tuyển sinh hàng năm, phong trào mũi nhọn còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong nhà trường .

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

***Giải pháp:**

- Đầu tư kinh phí sửa chữa, bảo đảm đủ về cơ sở vật chất theo trường chuẩn quốc gia

- Phải có các phòng học dự phòng để khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ đảm bảo cho công tác giảng dạy .

***. Một số kiến nghị:**

- Đối với học sinh khối 12 nên cấp học bổng tháng 06 vì kỳ thi THPTQG thi vào cuối tháng 6, thời gian này các em còn học và ôn thi THPTQG mà theo quy định không được nhận.

- Cần có chế độ chính sách cụ thể cho số nhân viên đang làm việc các trường Dân tộc Nội trú (chế độ phụ cấp, ưu đãi ...).

- Đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên theo quyết định số 1640/QĐ-TTg năm 2011 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Cần có biên chế cho cán bộ quản lý học sinh nội trú vì theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT Dân tộc Nội trú (Thông tư 01) không có biên chế cho bộ phận này.

- Mở rộng đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm vì đối tượng học sinh tuyển theo điều 18 của thông tư 01 của BGD&ĐT ngày 15/01/2016 chưa đáp ứng được nhu cầu chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của nhà trường .

- Định mức biên chế giáo viên không quá 2,4 giáo viên/lớp là chưa hợp lý. Cần nâng lên 3,2 giáo viên/lớp.

- Cần có biên chế cho cán bộ quản lý học sinh nội trú vì theo quy chế tổ chức và hoạt động của Trường PT Dân tộc Nội trú (*Thông tư 01*) không có biên chế.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của nhà trường và việc thực hiện các chế độ, chính sách về giáo dục dân tộc của trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Cà Mau.

Nơi nhận:

-Bộ GD&ĐT; Sở GDĐT;

- Lưu; VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thu Nguyệt

